

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 07 - 2022

V/v tranh chấp “*Xin ly hôn,
Nuôi con chung*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Tân Dân
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Khắc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “*Xin ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Đặng Thị Mộng V** - Sinh năm: 1995 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Z, xã V, huyện M, tỉnh Tiền Giang;

2. Bị đơn: **Phạm Tùng L** - Sinh năm: 1992 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Q, xã P, huyện A, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị **Đặng Thị Mộng V** trình bày:

Chị và anh L tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới, đăng ký kết hôn ngày 15/11/2003 tại UBND xã P. Sau khi cưới, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 12 năm 2021 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh L

không lo kinh tế gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Phạm Hoàng Nam B, sinh ngày 27/8/2012. Hiện cháu Anh đang sống với chị, chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị xác định không có.

Về nợ chung: chị xác định không có.

** Quá trình tố tụng bị đơn anh Phạm Tùng L đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh không có văn bản trình bày ý kiến. Tuy nhiên, anh có trình bày tại phiên hòa giải: Anh thống nhất với lời trình bày của chị V về thời gian, điều kiện kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2021 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Tuy nhiên, anh không đồng ý ly hôn vì cho rằng còn thương vợ con.*

Về con chung: có 01 con chung như chị Vân trình bày. Hiện con đang sống với chị V. Trường hợp nếu ly hôn, anh đồng ý để chị V nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh xác định không có.

Về nợ chung: anh xác định không có.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

- Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

+ Về quan hệ hôn nhân: cho chị Đặng Thị Mộng V được ly hôn với anh Phạm Tùng L.

+ Về con chung: giao con chung Phạm Hoàng Nam B, sinh ngày 27/8/2012 cho chị Vân trực tiếp nuôi dưỡng. Chị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, chị V có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: đây là vụ án tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của chị V về việc xin ly hôn*:

Chị V và anh L có quan hệ hôn nhân với nhau, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã P cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/11/2013 nên quan hệ hôn nhân của chị V và anh L là hợp pháp kể từ ngày đăng ký kết hôn.

Tại phiên tòa hôm nay, anh ,chị đều vắng mặt. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của anh, chị trong quá trình tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn giữa anh L và chị V là có xảy ra, nguyên nhân là do anh chị không cùng quan điểm sống, không cùng chí hướng trong việc phát triển kinh tế gia đình, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, từ đó tình cảm vợ chồng mờ nhạt đi và anh, chị không còn khả năng hàn gắn tình cảm. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vân là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: chị V và anh L trình bày anh chị có 01 con chung tên Phạm Hoàng Nam B, sinh ngày 27/8/2012. Hiện cháu Anh đang sống với chị VB. Xét thấy cháu B đang do chị V trực tiếp nuôi; anh LB chưa có ý kiến về việc nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Anh cho chị V tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị VB chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: chị V và anh L trình bày anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: chị V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh L không phải chịu án phí.

Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Mộng V

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Đặng Thị Mộng V được ly hôn với anh Phạm Tùng L.

2. Về nuôi con chung:

- Giao con chung Phạm Hoàng Nam B, sinh ngày 27/8/2012 cho chị Đặng Thị Mộng V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị V và các thành viên trong gia đình chị V không được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị V phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008185 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông. Chị V đã nộp xong án phí.

Chị V, anh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TPĐ;
- Chi cục THADS huyện TPĐ;
- Các đương sự;
- UBND xã P, huyện TPĐ;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Lắm

Nơi nhận:

- VKSND huyện TPĐ;
- Chi cục THADS huyện TPĐ;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Thới, huyện TPĐ;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Lắm

Nơi nhận:

- VKSND huyện TPĐ;
- Chi cục THADS huyện TPĐ;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Thới, huyện TPĐ;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Lắm

